

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ  
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Tập 352**

Chúng ta tiếp tục xem đoạn thứ nhất của “Tam Bối Vãng Sanh”: “*Phật cáo A-nan, thập phương thế giới, chư thiên nhân dân, kỳ hữu chí tâm, nguyện sanh bỉ quốc, phàm hữu tam bối.*”

“Tam Bối” là nói sơ lược, cũng có nghĩa là biểu pháp, bởi vì trong cảnh giới phàm phu có chín pháp giới, thậm chí đến cả mười pháp giới. Nội phàm và ngoại phàm được nói trong giáo lý Đại Thừa, sự giới hạn của nội và ngoại chính là sáu cõi. Sáu cõi là nội phàm. Người ngoài sáu cõi chưa minh tâm kiến tánh, vẫn còn là phàm phu, được gọi là ngoại phàm. Họ là phàm phu ở ngoài tam giới, là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát, Phật. Phật ở trong mười pháp giới vẫn chưa minh tâm kiến tánh, điều này quý vị nhất định phải biết. Nếu đã minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật thì Phật này không ở trong mười pháp giới, mà đã siêu vượt rồi, vào Nhất Chân pháp giới, điều này trong các buổi giảng chúng tôi đã nói rất rõ ràng.

Phật nói với chúng ta pháp giới vốn là Nhất Chân, cho nên nhất (một) là chân, còn thập (mười) thì không phải là chân. Nhất Chân pháp giới vì sao lại biến thành mười pháp giới? Đạo lý chân tướng sự thật này, trong giáo lý Đại Thừa nói rất nhiều, “*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”. Tất cả pháp này là chỉ cho mười pháp giới, không phải là Nhất Chân pháp giới, bởi vì trong Nhất Chân pháp giới không có tâm tướng, trong mười pháp giới thì có tâm tướng. Tâm vọng tướng càng phức tạp, càng nhiều thì đọa xuống thấp, tâm tướng càng đơn thuần, càng đơn giản thì họ càng hướng lên cao. Cho nên trong mười pháp giới thì pháp giới Phật giới gần sát với Nhất Chân pháp giới nhất, nó chưa phải là Nhất Chân pháp giới, chỉ ở gần sát thôi. Pháp giới Bồ-tát thì cũng rất gần, nhưng vẫn không gần bằng pháp giới Phật. Phật thật sự từ bi đã nói cho chúng ta kết quả này là do duyên có gì, là do phiền não tập khí của phàm phu sâu nặng. Nói tóm lại, Phật quy nạp chúng lại thành ba mục, chính là ba loại lớn của phiền não.

Kiến tư phiền não, kiến là kiến giải, tư là tư tưởng, kiến giải và tư tưởng nếu đã sai, hoàn toàn trái với chân tướng sự thật thì gọi là kiến tư phiền não. Thí dụ như trong kiến tư phiền não, điều sai lầm đầu tiên thô thiển nhất là xem cái thân thể này là ta. Quý vị hãy nghĩ xem, chúng sanh trong lục đạo ai mà không xem

cái thân này là ta, thân thể không phải ta, vậy ta ở chỗ nào? Phật nói đây là kiến giải sai lầm đầu tiên, bạn đã nhìn sai. Thân không phải là ta, vậy thân là cái gì? Phật nói thân là cái ta sở hữu, gọi là “ngã sở”, nó không phải là ta. Nếu chúng ta xem cái thân này là ta, chúng ta mặc bộ đồ này, bộ đồ này không phải là ta, bộ đồ này là cái ta sở hữu, điều này thì mọi người hiểu. Nếu nói cái thân này là cái ta sở hữu thì mọi người sẽ không hiểu.

Hôm trước tôi ở Brisbane, tối hôm đó các đồng tu Việt Nam đến thăm tôi, có khoảng 50 người, có đưa ra một số câu hỏi, tôi đã trả lời cho họ. Cuối cùng có một đồng tu nam, ông ấy kể cho tôi một câu chuyện, có một lần ông bị đột quỵ ngã xuống, nằm dưới đất, linh hồn xuất ra. Chúng ta thường nói là linh hồn đã rời khỏi thân thể, ông nói là ông nhìn thấy rất rõ ràng, nhìn thấy thân thể của ông nằm ở dưới đất, ông rất muốn đỡ thân thể của ông dậy nhưng đỡ không được. Sau đó ông nhìn thấy những người đi qua đi lại, tình huống lúc đó ông nhìn thấy rất rõ ràng, vì ông ở trên cao nhìn xuống nên không có gì cản trở, ông nhìn thấy y tá khiêng ông vào phòng cấp cứu, y tá gọi ông hãy tỉnh dậy, “hãy tỉnh lại”, ông liền trở lại nhập vào thân thể và ông tỉnh lại. Ông hỏi tôi, chuyện này có tốt hay không? Tôi trả lời ông ấy, chuyện này không có gì tốt hay không tốt, nhưng nó đã chứng minh một sự việc, là sự việc gì vậy? Thân thể không phải là ta, nếu lúc y tá gọi bạn, bạn không để ý đến, bạn không quay lại thì họ tuyên bố bạn đã chết rồi, nếu bạn trở về, trở về thì bạn liền sống lại. Ở Trung Quốc từ xưa đến nay có ghi chép lại những chuyện này rất nhiều, ở nước ngoài cũng có, người ngoại quốc gọi tình trạng này là chết lâm sàng. Điều này trong kinh Phật cũng có chứng minh thân thể không phải là ta, thân thể là cái ta sở hữu.

Vậy cái gì mới là ta? Cái mà rời khỏi thân thể, Phật pháp gọi là thần thức, người thông thường gọi là linh hồn, chúng ta thường nói là linh tánh. Linh tánh thì bất sanh bất diệt, cái đó mới là ta. Xem cái thân thể này là ta là sai lầm rồi. Bạn hiểu rõ đạo lý này thì bạn phải nên biết, con người khi còn sống, những người thông minh mới biết nâng cao linh tánh của mình. Tu dưỡng đạo đức, đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ là nâng cao linh tánh của chính mình. Điều này là gì? Là thứ mà bạn có thể mang theo được. Danh vọng lợi dưỡng của thế gian này đều là giả, thân thể là giả thì danh vọng lợi dưỡng càng là giả, bạn phải mất nhiều thời gian cho những việc này, dùng rất nhiều tâm huyết thì đây là lãng phí. Trong Phật pháp thường nói “*Vạn thứ mang không được, chỉ có nghiệp theo thân*”, những thứ bạn có thể mang theo được là thiện nghiệp và ác nghiệp, nghiệp thiện thì nâng

linh tánh của bạn lên, nghiệp ác thì khiến cho linh tánh của bạn đọa lạc, bạn phải hiểu cái đạo lý này, chân tướng sự thật này bạn phải nên biết.

Cho nên ông ấy nói ra cảnh giới này thì tôi nói với quý vị việc nâng cao linh tánh là vô cùng quan trọng. Chúng ta ngày nay cầu sanh Tịnh Độ chính là nâng linh tánh của chúng ta lên đến cao nhất. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là Nhất Chân pháp giới, không những là Nhất Chân pháp giới, mà là pháp giới thù thắng nhất trong Nhất Chân pháp giới. Ở đây nói ba bậc chín phẩm, điều này chỉ là gợi ý, tức là nói phẩm vị của những người vãng sanh khác nhau. Có phải là chỉ có ba bậc chỉ có chín phẩm hay không? Không phải, trong mỗi ba bậc còn có ba bậc thì trở thành chín phẩm, trong chín phẩm thì mỗi phẩm còn có chín phẩm, 9 lần 9 là 81 phẩm. Trong 81 phẩm thì mỗi phẩm còn có 81 phẩm nữa, trùng trùng vô tận, vô lượng vô biên. Hay nói cách khác, mỗi một người thứ bậc không giống nhau.

Giống như thí nghiệm nước của Tiên sĩ Giang Bồn Thắng, công việc này của ông làm đến nay là 11 năm, ông đã làm thí nghiệm mấy chục ngàn lần. Trước đến giờ chưa lần nào có hai sự kết tinh giống nhau, trước đến giờ chưa từng có. Ông nói với tôi hiện tượng này, tôi trả lời ông ấy là rất đúng, rất chính xác. Ta dùng thiện tâm đối xử với nước thì hình ảnh của nó hiện ra, sau một phút hoặc là sau đó vài giây, ta lại làm tiếp thí nghiệm khác, hai kết tinh này là tương tự nhưng hoàn toàn khác nhau. Vì sao vậy? Vì thiện tâm của niệm trước cùng với thiện tâm của niệm sau không giống nhau, hình ảnh hiện ra làm sao giống được. Bạn liền biết đó là gì? Là duy thức sở biến. Chúng sanh trong mười pháp giới chưa kiến tánh thì làm sao giống nhau được. Chưa kiến tánh là vọng tâm, chúng ta gọi vọng tâm là 8 thức, 51 tâm sở, niệm niệm đều không giống nhau. Không cần nói ta và người khác không giống nhau, niệm trước và niệm sau của ta cũng không giống nhau, đây là nói tổng quát. Nếu chia ra mà nói, phía trước chúng tôi nói tín tâm, tín tâm của niệm trước cùng với tín tâm của niệm sau khác nhau, nguyện tâm của niệm trước và nguyện tâm của niệm sau cũng khác nhau, đọc kinh thì niệm trước và niệm sau cũng khác nhau, làm sao mà giống nhau được. Cho nên từ những đạo lý này, chỉ cần bạn giác ngộ, bạn hiểu được thì có cần để trong tâm hay không? Không cần. Nếu để trong tâm thì đó là chấp trước, là phân biệt. Hiểu rõ thì tốt, hiểu rõ thì giác ngộ, nếu khởi phân biệt chấp trước thì gọi là vọng tưởng, không phải là giác ngộ. Vọng tưởng và giác ngộ là hai sự việc, chúng ta nhất định phải hiểu cho rõ ràng, cho thông suốt.

Phẩm vị vãng sanh có khác biệt, thực tại mà nói sự khác biệt này cùng với trong Kinh Hoa Nghiêm nói về sự khác nhau của 41 vị Pháp Thân Đại sĩ ở Thế

giới Hoa Tạng thì lý và hiện tượng hoàn toàn giống nhau. Quý vị đã nghe tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm, Thế giới Hoa Tạng có 42 cấp bậc (42 cấp bậc là bao gồm cả quả vị Diệu Giác) hay không? Không thể nói có, cũng không thể nói không. Vì sao vậy? Nếu bạn nói có thì những người dân ở Thế giới Hoa Tạng, sáu căn của họ tiếp xúc với cảnh giới sáu trần đều không khởi tâm, không động niệm. Không khởi tâm, không động niệm thì đương nhiên không có phân biệt chấp trước, vậy thì làm gì có 42 cấp bậc. Không có, tại sao Phật lại nói có? Vì những người sanh ở Thế giới Hoa Tạng, tuy là ở trong tất cả cảnh giới không khởi tâm, không động niệm, nhưng tập khí từ vô cùng lâu xa có dày mỏng khác nhau, nếu nói tường tận thì không chỉ có 42 cấp bậc, mà có 420, 4.200, 42.000. Vì sao vậy? Vì chưa đoạn hết tất cả tập khí. Tập khí của mỗi người dày mỏng khác nhau, cho nên nếu bạn hỏi tôi, ba bậc chín phẩm ở Thế giới Tây Phương có hay không? Tôi xin nói với bạn là không thể nói có mà cũng không thể nói không, nhưng bạn phải biết, tình huống của Thế giới Cực Lạc và cõi nước của mười phương chư Phật là khác nhau, khác ở chỗ nào? Là bốn cõi của Thế giới Cực Lạc ở cùng một chỗ, còn bốn cõi của mười phương chư Phật không ở cùng một chỗ. Giống như chúng ta hiện nay cư trú ở thế giới này, Thế giới Ta-bà của Thích-ca Mâu-ni Phật, Thế giới Ta-bà của Thích-ca Mâu-ni Phật có bốn cõi hay không? Có. Hiện nay chúng ta biết, chúng ta ở trong quả địa cầu này là Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Thế Tôn có Thật Báo Trang Nghiêm Độ hay không, có Phương Tiện Hữu Dư Độ không? Có. Dùng lời của những nhà khoa học hiện nay mà nói đó là không gian không đồng duy thứ, chúng ta không thấy được, ở duy thứ cao thì thấy được ở duy thứ thấp, ở duy thứ thấp thì không thấy được duy thứ cao. Thế nhưng ở Thế giới Tây Phương, Phạm Thánh Đồng Cư Độ cũng được được oai thần 48 nguyện của A Di Đà Phật gia trì, đột phá được thời gian và không gian, cho nên nó không có không gian duy thứ. Vì vậy bốn cõi, ba bậc, chín phẩm của Thế giới Tây Phương thấy đều ở cùng một chỗ, được Phật lực gia trì, phiền não tập khí tuy chưa đoạn nhưng không khởi hiện hành. Cũng chính là nói sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần hầu như là giống với Pháp Thân Bồ-tát vậy. Không những không có phân biệt chấp trước, kể cả khởi tâm động niệm cũng không có. Cho nên do tập khí của kiến tư phiền não nên gọi đó là Phạm Thánh Đồng Cư Độ, thật ra kiến tư phiền não đã đoạn rồi nhưng họ vẫn còn tập khí của kiến tư. Do có tập khí của trần sa nên gọi đó là Phương Tiện Hữu Dư Độ, do còn tập khí của vô minh nên gọi đó là Thật Báo Trang Nghiêm Độ, hết thấy đều là tập khí nhưng tuyệt đối không có hiện hành. Đạo lý này ở trong kinh Phật chúng tôi đã dùng hết 5-6 năm để công phu, chúng

tôi mới thật sự ngộ nhập cảnh giới này. Thật sự hiểu rõ chân tướng sự thật thì lòng tin thanh tịnh, lòng tin vững chắc.

Câu kế tiếp, “*Kỳ vãng sanh hậu phẩm vị tuy huyền thù, nhược luận kỳ năng vãng sanh chi chủ nhân, mạc bắt do ư phát Bồ-đề tâm nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*” (Sau khi vãng sanh tuy phẩm vị khác nhau rất nhiều, nhưng luận về nguyên nhân chính để được vãng sanh thì không gì ngoài việc phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật). Đây chính là cương tông của bốn kinh, là then chốt của việc vãng sanh Thế giới Cực Lạc, những câu này rất quan trọng. Nhất định phải nhớ kỹ “*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*”.

Bồ-đề tâm là gì? Điều này không thể không biết. Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ có nói, “*chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm*” là Bồ-đề tâm. Trong Đại Thừa Khởi Tín Luận, Bồ-tát Mã Minh nói với chúng ta, Bồ-đề tâm là “*trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm*”. Kinh và luận kết hợp lại để xem thì ý nghĩa rất rõ ràng, “trực tâm” chính là “chí thành tâm”, “thâm tâm” thì kinh và luận giống nhau, “hồi hướng phát nguyện tâm” chính là “đại bi tâm”. Điều này chúng tôi phải giải thích lại, không giải thích thì sẽ rất khó hiểu. Tại sao lại nói ba tâm? Tâm thì chỉ có một cái, đâu có nhiều như vậy? Tâm chỉ là một nhưng có thể có dụng nên có hai cách nói. “Chí thành tâm” và “trực tâm” là thể của Bồ-đề tâm. Hai tâm còn lại là tác dụng của Bồ-đề tâm, tác dụng đối với mình thì gọi là tự thọ dụng, đối với người khác thì gọi là tha thọ dụng. Đối với mình là “thâm tâm” (kinh và luận đều gọi là thâm tâm), đối với tất cả chúng sanh, đối với vũ trụ vạn vật thì là “đại bi tâm”, là “hồi hướng phát nguyện tâm”, là tha thọ dụng. Cho nên quý vị phải biết Bồ-đề tâm là một tâm không phải là ba tâm, nói ba tâm là vì tâm này có tự thọ dụng, có tha thọ dụng. Nhà Phật nói rõ ràng hơn nhà Nho, nhà Nho chỉ nói có hai tâm là “thành ý” và “chánh tâm”. “Thành ý” là thể của Bồ-đề tâm, “chánh tâm” là dụng của Bồ-đề tâm, họ đem tự thọ dụng và tha thọ dụng hợp lại thành “chánh tâm”. Nhà Phật thì đem tác dụng phân thành tự thọ dụng và tha thọ dụng, cho nên nhà Phật nói ba tâm, nhà Nho nói hai tâm. Nội dung của hai và ba tâm là giống nhau.

Hiện nay vấn đề chính là, “thâm tâm” là gì? Không dễ hiểu, giải thích của cổ nhân cũng không dễ hiểu. Cho nên để cho thuận tiện, chúng tôi dùng đề kinh của Kinh Vô Lượng Thọ để giải thích cho mọi người. Thế nào gọi là “thâm tâm”? “Thâm tâm” chính là “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” nói trong đề kinh. Cho nên hiện nay tôi giảng Bồ-đề tâm thì giảng năm loại, điều này càng rõ ràng càng dễ hiểu. Tôi nói “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”, nói mười chữ

này thì mọi người dễ hiểu. “Chân thành” là thể của chân tâm (Bồ-đề tâm), tám chữ phía sau là tác dụng, trong tác dụng có ba tâm là tự thọ dụng, một tâm là tha thọ dụng. “Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác” là tự thọ dụng, “tâm từ bi” là tha thọ dụng, tức là đối nhân xử thế tiếp vật phải đại từ đại bi.

Những năm gần đây chúng tôi đã làm nhiều công việc đa nguyên văn hóa, trọng tâm của công việc đa nguyên văn hóa là “tình thương”, trong Phật pháp gọi là “từ bi”. Vì sao bạn không có tâm từ bi, vì sao bạn không thể thông cảm cho người khác, vì sao bạn không thể tha thứ cho người khác, vì sao bạn không thể yêu thương người khác, nguyên nhân là do đâu? Là do bạn không biết thương mình, người không biết tự yêu mình thì làm sao có thể biết yêu thương người khác? Thế nào gọi là thương mình? Bạn nên biết tâm của các bạn vốn là chân, vốn là thành, chân thì không giả, thành thì không dối. Nếu bạn giữ gìn được tâm chân thành của bạn, phát huy tâm chân thành của bạn thì đây chính là tự thương mình. Vì sao ta giả dối với tất cả mọi người, vì sao ta dối gạt tất cả chúng sanh? Vì không biết tự thương mình, những người không biết thương mình thì làm sao có thể yêu thương vạn vật, làm sao có thể yêu thương chúng sanh? Không có đạo lý này. Bạn phải biết biểu hiện như thế nào là tự yêu thương mình, bạn tu tâm thanh tịnh là tự yêu thương mình, bạn có thể tu tâm bình đẳng là tự yêu thương mình, bạn tu tâm chánh giác là tự yêu thương mình.

Tháng Tư năm nay Cục Tôn Giáo Quốc Gia Trung Quốc muốn tổ chức một buổi “Luận Đàn Phật Giáo Thế Giới”, cũng có mời tôi. Chủ đề của buổi luận đàn là “Thế Giới Hải Hòa Bắt Đầu từ Tâm”, chủ đề này rất hay. Họ thật sự đã nắm được trọng tâm, phía dưới có một phụ đề, “*tâm tịnh thì cõi nước tịnh*” (đây là câu nói ở trong kinh Phật), “*tâm an thì chúng sanh an, tâm bình thì thiên hạ bình*”. Nói rất hay, ba câu nói này chính là thâm tâm. Làm sao mới được thanh tịnh? Tu tâm thanh tịnh là thật sự yêu thương mình. Làm sao mới được tâm bình? Tu tâm bình đẳng. Thế nào gọi là tâm an? Tâm giác ngộ thì an, mê thì bất an.

Bạn hãy xem câu chuyện của Nhị Tổ Thiên tông, Ngài Huệ Khả gặp tổ Đạt-ma. Vào mùa đông tuyết rơi, Nhị Tổ đứng bên ngoài cửa, tuyết ngập đến đầu gối, tổ Đạt-ma vẫn không để ý đến Ngài, Ngài liền chặt đứt cánh tay, Ngài dâng cánh tay cúng dường cho tổ Đạt-ma, đây là sự thành ý của Ngài. Tổ Đạt-ma nhìn thấy như vậy hỏi Ngài tại sao phải làm như thế? “Tâm con không an, cầu Đại sư an tâm cho con”. Tổ Đạt-ma đưa tay ra, “con đưa tâm ra đây, ta an tâm cho con”. Câu nói này đã thức tỉnh Ngài, nghe xong câu nói này thì Ngài liền hồi quang phản chiếu, tìm tâm không thể được. Ngài trả lời Đạt-ma Sư Tổ, “con không tìm

thấy tâm ở đâu”. Tổ sư Đạt-ma nói “tâm đã an rồi đấy”. Ngài liền giác ngộ, giác ngộ thì tâm liền an, mê thì không an, giác thì an. Bạn xem những câu phụ đề này chính là “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” trong Kinh Vô Lượng Thọ. Tâm tịnh thì cõi nước tịnh, tâm bình thì thiên hạ bình, giác thì an, tâm an thì chúng sanh an. Điều này gọi là gì? Là tự yêu thương mình. Bạn phải luôn luôn giữ tâm thanh tịnh, tâm giác ngộ, tâm bình đẳng, người như vậy là tự thương mình. Tự thương mình thì sau đó mới có thể thương yêu người khác. Thương yêu người khác chính là từ bi, là đại từ, đại bi. Từ bi là tình thương bình đẳng, không có phân biệt không có chấp trước. Nếu có cao thấp, có khác nhau thì không phải là từ bi, tức là bạn còn phân biệt, còn chấp trước, đó là tình thương của chúng sanh trong sáu cõi luân hồi, đó là tình ái, có tình cảm. Tình chính là phân biệt chấp trước, tình thương này thì không tương ưng [với tâm Bồ-đề].

Nếu dùng lời hiện nay nói một cách đơn giản thì Bồ-đề tâm là tự thương mình, thương người. Bạn không biết tự yêu thương mình thì bạn không thể thương người khác, người thật sự yêu thương người khác thì nhất định sẽ tự yêu thương mình, người thật sự yêu thương mình thì nhất định sẽ yêu thương người khác. Đối tượng người khác ở đây chính là tất cả vạn vật ở tận hư không khắp pháp giới, không chỉ có chúng sanh hữu tình mà gồm cả chúng sanh vô tình. Thương người, thương tất cả động vật, thương tất cả sinh vật, yêu thương núi sông đất đai, đây là nói cả khoáng vật, phạm vi rất lớn, không có cách nào tính đếm được. Tận hư không khắp pháp giới, từ bi trùm pháp giới, thiện ý khắp nhân gian, đây là phát Bồ-đề tâm. Cái tâm này là chân tâm, tâm này là tâm của A Di Đà Phật, là chân tâm bản tánh của chính chúng ta. Bạn phải phát ra cái tâm này, có được tâm này rồi, muốn đến Thế giới Cực Lạc gặp A Di Đà Phật thì quá dễ dàng.

Phải nhất hướng chuyên niệm. Nhất là một phương hướng, một mục tiêu. Chuyên niệm thì không thể xen tạp, xen tạp thì sao? Bạn sẽ bị phân tâm. “Nhất hướng chuyên niệm nhất định vãng sanh”, câu này là tổng cương lĩnh của toàn bộ kinh, tổng cương lĩnh là nguyên tắc chỉ đạo chung của sự tu hành, cũng là nguyên tắc chỉ đạo toàn bộ sự tu học của Tịnh Độ tông mà bạn không thể không biết. Bắt đầu việc tu học thì nhất định phải thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Đến lúc nào thì bạn mới có thể học thêm những pháp môn kinh điển khác? Khi đã giác ngộ. Vì sao giác ngộ rồi mới có thể học thêm? Bởi vì giác ngộ rồi thì bạn không phân biệt, không chấp trước nữa. Không phân biệt, không chấp trước thì tất cả pháp chỉ là một pháp, một pháp là tất cả pháp, như vậy thì mới được. Bạn vẫn còn phân biệt chấp trước thì bạn vừa tiếp xúc là loạn rồi, bạn đã mê.

Ví dụ, hết thầy tôn giáo ở thế gian này là một chứ không phải hai, vậy khi bạn tiếp xúc thì không có vấn đề gì. Hết thầy kinh điển là một chứ không phải hai, vậy thì chẳng có vấn đề gì, có xem nhiều hơn đi nữa cũng đều là xem Kinh Vô Lượng Thọ. Xem Kinh Vô Lượng Thọ chính là xem tất cả kinh, thậm chí xem Kinh Vô Lượng Thọ cũng như xem hết thầy kinh điển của tôn giáo trên thế gian, xem hết thầy kinh điển của các tôn giáo cũng như là xem Kinh Vô Lượng Thọ, như vậy mới được. Chưa đạt được cảnh giới này thì không được, bạn vẫn phải chân thật “một môn thâm nhập”.

Rất nhiều người đến hỏi tôi, Nho giáo và Phật giáo không giống nhau, thế gian và xuất thế gian không giống nhau, chúng ta phải học tập như thế nào? Lúc mới bắt đầu học thì nhất định phải giữ quy củ, phải nghe sự dạy bảo của lão sư, “*nhân giới được định, nhân định khai huệ*”. Sau khi khai huệ thì linh động, hoạt bát linh động, vạn pháp quy nhất thì linh động. Lúc bạn chưa quy nhất thì không được linh động, phải y theo quy củ mà tu học. Cho nên phát tâm Bồ-đề rất quan trọng, cái tâm này có thể phát ra được không? Không phải dễ, tâm này nếu phát ra được thì bạn không phải là phàm phu. Bạn xem trong Kinh Hoa Nghiêm, Sơ Trụ Bồ-tát gọi là Phát Tâm Trụ. Hễ phát được Bồ-đề tâm thì bạn liền ra khỏi mười pháp giới. Đây là nói rõ pháp giới Phật ở trong mười pháp giới, vị Phật đó vì sao không phải là Phật thật? Bồ-đề tâm tuy là có phát nhưng vẫn chưa đủ, không đủ tiêu chuẩn. Tại sao không đủ tiêu chuẩn? Vì khi sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần vẫn còn khởi tâm động niệm, tuy là họ không có phân biệt, họ không có chấp trước, nhưng họ vẫn khởi tâm động niệm, điều này chính là không đủ tiêu chuẩn. Thế nào mới gọi là đủ tiêu chuẩn thì bạn đã biết rồi, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần không khởi tâm, không động niệm, chỉ cần đạt được tiêu chuẩn này thì họ lập tức ra khỏi mười pháp giới, khế nhập cảnh giới Phát Tâm Trụ, là Sơ Trụ Bồ-tát, là Pháp Thân Đại Sĩ hướng lên trên. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần không khởi tâm không động niệm nên đó là pháp giới bình đẳng, khởi tâm động niệm thì không bình đẳng. Không phân biệt, không chấp trước đã là khá lắm rồi, tuy đã được xem là bình đẳng, nhưng khởi tâm động niệm là tập khí, tập khí chưa đoạn, nhất định phải đoạn hết tập khí của phân biệt chấp trước. Nói thì dễ nhưng khế nhập cảnh giới thì thật sự không dễ. Cho nên chúng ta ngay trong đời này có thể sanh về Tịnh Độ, thật sự là may mắn chẳng gì bằng, là đời nghiệp vãng sanh.

Tiếp theo lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với chúng ta, ba bậc vãng sanh là thứ bậc của việc chúng ta vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Công đức

nguyện hạnh là tiêu chuẩn cầu vãng sanh của chúng ta. Bốn chữ này chúng ta phải nhớ kỹ “*công đức nguyện hạnh*”, phải có nguyện vọng vững chắc. Chúng ta sống trong đời này chẳng cầu thứ gì, không nên có ý niệm cầu phước báo cõi trời người, thân tâm thế giới tất cả đều phải buông xuống, nếu còn một điều không thể buông xuống thì bạn không thể vãng sanh, bạn vẫn còn lưu luyến cái thế gian này. Hoàn cảnh cõi trời cõi người có tốt hơn đi nữa cũng phải buông, chẳng lưu luyến chút nào thì bạn mới có thể vãng sanh. Không được tham luyến, không được sân giận, không mê hoặc điên đảo, ba điều này hợp lại chính là “tham sân si”, không được có ba điều này. Đối nhân xử thế tiếp vật trong cuộc sống hằng ngày, bao gồm cuộc sống của mình phải đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện. Phải có khả năng phân biệt thiện và ác rõ ràng, thứ có thể nâng cao linh tánh của mình thì đó là thiện, thứ làm cho linh tánh của mình đọa lạc đó là ác. Giúp đỡ người khác nâng cao linh tánh là thiện, làm cho người khác đọa lạc là ác. Bản thân mình phải làm tấm gương tốt cho người khác xem thì đây là thiện, bản thân mình làm tấm gương bất thiện cho người khác thì đó là ác. Sự sai khác ở đây thật sự là sai một ly đi một dặm.

Chúng ta nên học như thế nào? Không đọc sách thì không được, nhất định phải đọc sách Thánh Hiền. Nói đến chỗ này rất nhiều đồng tu đến tìm tôi, có người mong muốn tu Tịnh Độ với tôi, cũng có người mong muốn học Kinh Hoa Nghiêm với tôi, thật sự là có tâm muốn học vậy thì xin các bạn phải nhớ kỹ, dù ở bên cạnh thầy nhưng chưa chắc có được thành tựu. Giống như Mạnh Phu Tử học theo Khổng Tử, tuy không ở bên cạnh thầy nhưng Ngài vẫn thành tựu, vượt trội hơn 72 vị Hiền nhân ở bên cạnh Khổng Tử. Cho nên câu “*khéo dùng tâm này*” rất là quan trọng. Là dùng tâm gì? Dùng tâm Bồ-đề, dùng tâm “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”, bạn phải dùng tâm này. Dùng hạnh Bồ-tát, hạnh Bồ-tát là gì? Là “*nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên, niệm Phật*”. Chỉ cần bạn thật sự làm theo 20 chữ này, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều tương ứng với 20 chữ này thì chúng ta thật sự là đồng tham đạo hữu, không nhất định phải ở bên cạnh nhau, không nhất định ở cùng một nơi, không nhất định sống cùng một chỗ, các bạn ai ai cũng sẽ có sự thành tựu chân thật. Nếu làm không được 20 chữ này, mỗi ngày đều ở bên cạnh tôi cũng không thể thành tựu, phải hiểu điều này. Phải biết rõ ràng, thông suốt, không thể đi sai phương hướng mục tiêu của chúng ta, cơ duyên hiếm có vô cùng.

Trong kinh luận thường nói “*thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”, có được thân người, đáng quý nhất là được nghe Phật pháp, nghe rồi thì bạn sẽ hiểu

rõ, hiểu rõ rồi thì bạn thực hành. Bạn có thể thực hành được, bạn đem đạo lý trong kinh điển làm thành tư tưởng kiến giải của chính mình, đem những lời giáo huấn trong kinh điển làm thành hành vi cuộc sống của chính mình thì bạn thật sự là đang học Phật, chư Phật đều tán thán bạn, long thiên thiện thần đều gia hộ cho bạn. Điều này khiến cho chúng ta cảm thấy rất an vui.

“*Tín nguyện hạnh*” chính là ba điều kiện để vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ. “Công đức nguyện hạnh” nói ở chỗ này đương nhiên là có cả tín, nếu không có tín thì làm sao bạn có nguyện, làm sao bạn có hạnh? Chúng ta phải tin niềm tin của Di Đà, chúng ta phải nguyện nguyện của Di Đà, đem 48 nguyện ở trong kinh trở thành nguyện vọng của chính mình, hạnh là hạnh của Di Đà. Đã có công phu “tín nguyện hạnh” rồi, công phu đặc lực thì gọi là công đức.

Những câu tiếp theo lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ khuyến khích chúng ta, đây là quỹ phạm vãng sanh Tịnh Độ của chúng ta. Quỹ là quỹ đạo, phạm là mô phạm. “*Nhược chân chí cầu vãng sanh*”, nếu bạn thật sự có chí cầu vãng sanh thì y theo lời dạy, không y theo điều này mà bạn cầu vãng sanh vậy là tùy tiện mà nói chứ không phải là thật. “*Do như minh giám, thời thời đối chiếu, tư dục loại cập*” (Giống như gương sáng, luôn luôn đối chiếu bản thân, mong sao bằng được), ba câu này rất quan trọng. Giám là cái gương, kinh điển giống như một cái gương, mỗi ngày đọc kinh chính là mỗi ngày soi gương, mỗi một lần đọc thì phải suy nghĩ kỹ, những lời dạy trong kinh ta đã làm được hay chưa? Những lỗi lầm nói ở trong kinh ta có phạm hay không? Dùng kinh điển để mỗi ngày đối chiếu bản thân mình, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, đều y theo tiêu chuẩn của kinh điển để sửa chữa lỗi lầm thì đây là chân thật học Phật. Bạn nghiên cứu kinh văn, câu này phải giảng như thế nào, trước đến giờ vị Đại đức này có cách giảng như thế nào, vị Đại đức kia có cách giảng ra sao, so sánh xem cách nào giảng hay, đây gọi là Phật học chứ không phải là học Phật, chẳng liên quan chút nào tới việc nâng cao cảnh giới của chính mình, vậy thì sai rồi. Học Phật mới có thể thành Phật, Phật học thì vẫn là phàm phu, không thể thành Phật, đạo lý này không thể không biết.

Tiếp theo là nhắc nhở chúng ta, trong Phật pháp gọi pháp môn này là “đạo dễ hành”, chúng ta tuyệt đối không nên hiểu lầm. Đạo này rất dễ hành, vậy là bạn đã sai rồi. Đạo dễ hành này là so với 84.000 pháp môn mà nói, so với 84.000 pháp môn thì pháp môn này là đạo dễ hành, còn 83.999 pháp môn kia thì chúng ta gọi là đạo khó hành. Vì sao vậy? Vì phải đoạn phiền não, đoạn phiền não đối với chúng ta mà nói là thật sự khó, tập khí phiền não của bạn chưa đoạn được thì bạn

không thể vãng sanh. Pháp môn này của chúng ta tuy phiền não tập khí chưa đoạn nhưng cũng có thể vãng sanh. Cho nên so sánh ra thì pháp môn này dễ hơn rất nhiều, nên gọi là “đạo dễ hành”. Nhưng ít ra bạn phải có đủ điều kiện, “*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*”, phải có đủ Thập Thiện Nghiệp Đạo. Có đủ Thập Thiện Nghiệp Đạo thì chắc chắn có đủ Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo đã gồm có Đệ Tử Quy. Thập Thiện Nghiệp Đạo thực hiện trong cuộc sống hằng ngày, xử sự đối người tiếp vật chính là Đệ Tử Quy, cho nên nó là một chứ không phải hai, điểm này chúng ta phải hiểu rõ ràng thông suốt.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin giảng đến chỗ này.

A Di Đà Phật!

*Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ*